

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 03/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cẩm Thị Đóa và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với:

Trương Minh T, sinh ngày: 13/01/1973 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu XX, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hải Đ và bà Trần Thị Q bị cáo có vợ là Bùi Việt H, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Ngày 20/9/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt tiền 2.800.000 đồng, phải chịu 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trương Minh T chấp hành xong án phạt tù ngày 01/9/1999, chấp hành xong hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/01/2021 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 28/6/2017 Tòa án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Minh T với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 28/6/2019 (chưa được xóa tiền sự);

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 05/11/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Trương Minh T đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện T đang cầm trong lòng bàn tay phải 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Trương Minh T khai nhận đó là gói Heroine của T cất giấu để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy. Căn cứ hành vi vi phạm của Trương Minh T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Ngày 05/11/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng chất cục bột màu trắng thu giữ của Trương Minh T có khối lượng 0,78 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số 1643 ngày 10/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,78 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam; Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng là 0,48 gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Minh T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy và đã có 01 tiền án. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/11/2020, T đi bộ một mình đến Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Trên đường dân sinh thuộc Tiểu khu X, thị trấn M, T gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau đó T cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Minh T trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trương Minh T như T đã khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Trương Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trương Minh T, sn: 1973, bắt ngày 05/11/2020, bên trong đựng mảnh nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Trương Minh T, ngày 05/11/2020, q: Dương tính; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trương Minh T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 05/11/2020 tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/11/2020 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,48 gam.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Trương Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 05/11/2020 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều

tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/11/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 1643 ngày 10/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,78 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam; Loại Heroine” nằm trong danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trương Minh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 05/11/2020 bị cáo Trương Minh T đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,78 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Trương Minh T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là Trương Hải Đường và mẹ đẻ là Trần Thị Quý đều là người có công với cách mạng, từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án, 01 tiền sự về tội phạm, vi phạm về ma túy, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, có 01 tiền án và 01 tiền sự, đều chưa được xóa án tích.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trương Minh T, sn: 1973, bắt ngày 05/11/2020, bên trong đựng mảnh nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Trương Minh T, ngày 05/11/2020, kq: Dương tính; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trương Minh T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 05/11/2020 tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/11/2020 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,48 gam. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trương Minh T tại khu vực đường dân sinh của Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Xử phạt bị cáo Trương Minh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05/11/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trương Minh T, sn: 1973, bắt ngày 05/11/2020, bên trong đựng mảnh nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Trương Minh T, ngày 05/11/2020, qq: Dương tính; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trương Minh T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 05/11/2020 tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/11/2020 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,48 gam.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Long Bình